



Tiềm năng xuất khẩu vào thị trường Úc

Vụ TT châu Á – châu Phi
BỘ CÔNG THƯƠNG

NỘI DUNG

01

Tổng quan về thị trường Úc và quan hệ thương mại Việt - Úc

02

Tiềm năng xuất khẩu sang thị trường Úc

03

Quy định của Úc đối với hàng nhập khẩu

04

Khuyến nghị đối với doanh nghiệp

I. TỔNG QUAN VỀ NƯỚC ÚC

- Tên chính thức: Liên bang Úc
- Quốc khánh: 26/01
- Thủ đô: Canberra
- Các thành phố lớn: 6 bang (New South Wales, Queensland, Nam Úc, Tasmania, Victoria, Tây Úc) và 2 vùng lãnh thổ (Lãnh thổ thuộc thủ đô Úc, Lãnh thổ Bắc Úc)
- Khí hậu: Khô, nhiệt đới (ở phía Bắc) và ôn đới (ở phía Nam). Nhiệt độ trung bình khoảng 27oC (phía Bắc) và 13oC (phía Nam).
- Ngôn ngữ: Tiếng Anh
- Diện tích: 7,74 triệu km²
- Dân số: 25,1 triệu (2018)
- Đơn vị tiền tệ: Đôla Úc (AUD)
- GDP: 1.420 tỷ USD; tốc độ tăng GDP: -0,3% (năm 2019);
- GDP bình quân đầu người: \$56,420 USD (năm 2019)



THƯƠNG MẠI CỦA ÚC VỚI THẾ GIỚI

NK 214,1 tỷ USD
(2019)

3rd

Hoa Kỳ
76,4 tỷ USD
8,6%

Nhóm các mặt hàng NK chính: phương tiện vận tải, xăng dầu tinh luyện, dược phẩm....

Nhật Bản
88,5 tỷ AUD
9,9%

2nd

XK 272.4 tỷ USD
(2019)

Hàn Quốc
41,4 tỷ AUD
4,6%

4th

Trung Quốc
234,9 tỷ AUD
26,4% XNK

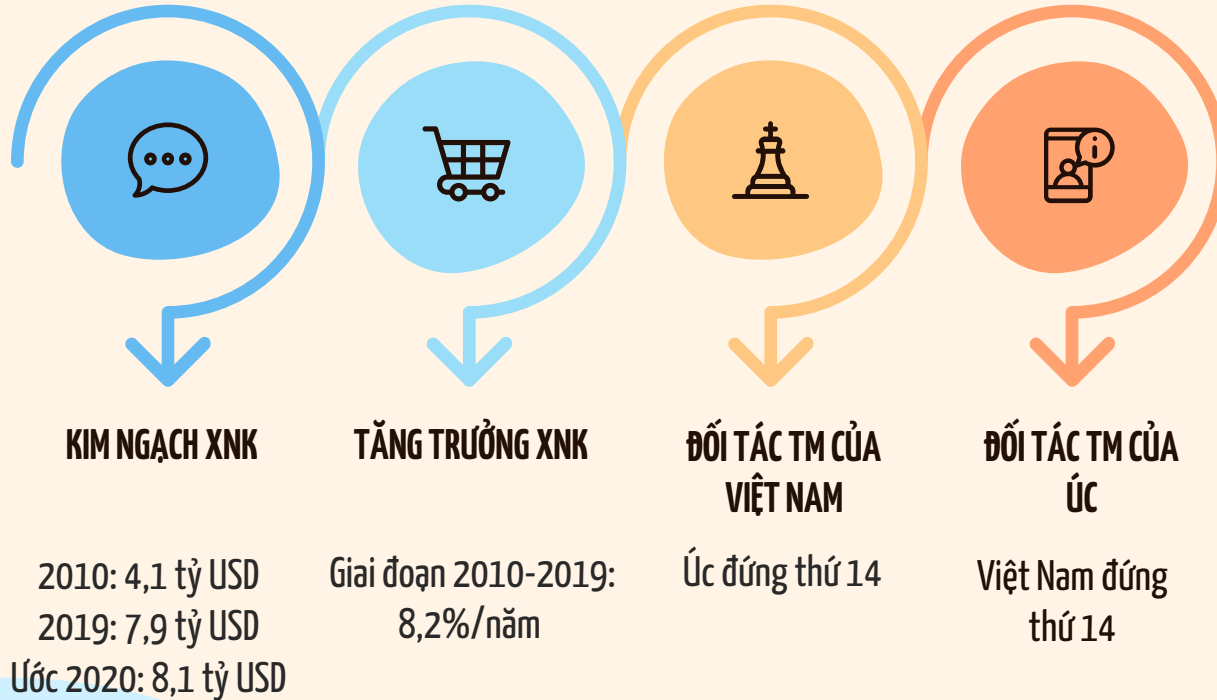
1st

Singapore
32,7 tỷ AUD
3,7%

5th

Nhóm các mặt hàng xuất khẩu chính: Quặng sắt và sắt tinh luyện, than, giáo dục, vàng, khí tự nhiên, thịt bò, lúa mì...

THƯƠNG MẠI CỦA ÚC VỚI VIỆT NAM



II. TIỀM NĂNG CỦA THỊ TRƯỜNG ÚC

Quan hệ Đối tác Chiến lược

Chiến lược tăng cường
hợp tác kinh tế



Cơ cấu hàng hóa tương hỗ với Việt Nam

- NK nông thủy sản, gỗ, giày dép may mặc, máy móc, phương tiện vận tải ...từ VN
- Cung cấp nguyên phụ liệu cho ngành may mặc, giày dép, sản xuất.... CN, NL của VN



Rào cản thuế quan thấp

- Không có quota;
- Ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định Thương mại (AANZFTA, CPTPP, RCEP): Thuế xuất về 5%-0% từ 2020

Xu hướng tiêu dùng

- Sẵn sàng chi trả cho hàng hóa phù hợp với giá trị;
- Cởi mở với những thứ mới, không phân biệt nguồn gốc xuất xứ



II. TIỀM NĂNG CỦA THỊ TRƯỜNG ÚC



III. QUY ĐỊNH CỦA ÚC VỚI HÀNG NHẬP KHẨU



Thuế Hải quan

- Tính trên giá FOB



Ưu đãi đối với hàng thủ công

- Tiêu chuẩn khắt khe, sản xuất bằng phương pháp thủ công theo quy trình



Quy trình về kiểm dịch

- Nhằm bảo vệ ngành nông nghiệp và người tiêu dùng trong nước



Xử lý bắt buộc

- Khi hàng hóa không chứng minh được đã được xử lý theo quy định trước khi nhập khẩu

III. QUY ĐỊNH CỦA ÚC VỚI HÀNG NHẬP KHẨU



Quy định về đóng gói và nhãn mác



Tiêu chuẩn của sản phẩm

www.standards.com.au



**Các tiêu chuẩn chung
đối với sản phẩm đóng
gói nhập khẩu**



Quyền sở hữu trí tuệ

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH

Những thay đổi đối với các quy định kiểm dịch do Bộ Nông nghiệp, Nguồn nước và Môi trường Úc thông báo tại chuyên mục **Cảnh báo các điều kiện nhập khẩu liên quan đến an toàn sinh học** trên trang web: <https://www.agriculture.gov.au/import/online-services/bicon>

Đất hoặc sản phẩm chứa đất sẽ bị cách ly kiểm dịch và chỉ được trả lại khi loại bỏ các nguy cơ

Một số mặt hàng yêu cầu xử lý bắt buộc

- Đồ nội thất cổ
- Sản phẩm từ tre và nứa
- Vật lót hàng (rơm bện, vỏ bào...) trừ trường hợp tái xuất
- Đồ gỗ từ Châu Á và Đông Nam Á
- Vật phẩm làm từ rơm và ngũ cốc
- Hoa khô bao gồm các cây cỏ khô
- Rong rêu

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH

Gỗ thanh và gỗ khác

- Hạn chế các loại côn trùng ngoại lai có khả năng ở trong gỗ dưới dạng trứng hoặc ấu trùng
- Kiểm tra danh sách loại gỗ để xác định hàng hóa thuộc danh mục nào
- Kiểm tra dữ liệu nhập khẩu dựa vào danh mục hàng hóa

Vật liệu bao gói

- Cấm nhập khẩu các sản phẩm có vật liệu từ nguồn gốc thực vật trừ sợi gỗ, mùn cưa, giấy vụn, giấy bồi, vỏ gỗ sồi nghiền nghiền nhỏ, than bùn

Hoa tươi

- Không thuộc giống bị cấm, không thuộc vùng có dịch bệnh, không có khả năng dễ phát tán giống từ bất kỳ bộ phận nào của thân, cành, lá

Link tham khảo: <https://www.business.gov.au/Info/Run/Import-and-export/Quarantine-requirements-for-imported-goods>

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH

Sản phẩm từ động vật

- Áp dụng các quy định rất chặt chẽ đối với sản phẩm từ động vật
- Các điều kiện cập nhật sẽ tiếp tục được phản ánh trong BICON
Truy cập hệ thống Các Điều kiện Nhập khẩu An toàn Sinh học (BICON, Biosecurity Import Conditions system) tại <https://www.agriculture.gov.au/import/online-services/bicon>
- Thông tin về các thay đổi đối với các điều kiện nhập khẩu có thể được tìm thấy trong các trường hợp hàng hóa cụ thể, dưới các cảnh báo và thay đổi.

Link tham khảo:

<https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/HelpFiles/External/Conditions/How%20do%20I%20use%20Case%20Options%20and%20Case%20Details.pdf>

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH

Sản phẩm thực phẩm

Cơ quan an toàn sinh học của Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc chịu trách nhiệm quản lý hai bộ quy định: (i) Yêu cầu về kiểm dịch; (ii) Yêu cầu về an toàn thực phẩm (thuộc Luật Quản lý Thực phẩm Nhập khẩu ban hành năm 1992)

- Tất cả thực phẩm nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn sinh học (BICON).

- Những mặt hàng bị hạn chế bao gồm:

- Trứng và các sản phẩm từ trứng;
- Các sản phẩm sữa;
- Thịt không đóng hộp;
- Các loại hạt;
- Hoa quả và rau tươi.

- Kiểm tra trước các yêu cầu về kiểm dịch bằng cách tìm kiếm trong Cơ sở dữ liệu về các điều kiện nhập khẩu (BICON) tại địa chỉ trang web sau: <https://www.agriculture.gov.au/import/online-services/bicon>

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC

Những xu hướng ảnh hưởng đến khả năng hiện diện, tiêu thụ và chất lượng của bao bì đóng gói bán lẻ trên thị trường Úc

- (i) Quy trình kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử
- (ii) Tác động của các yếu tố xã hội
- (iii) Môi trường
- (iv) Nhu cầu tiêu dùng

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC

Các tiêu chuẩn chung về nhãn mác:

(i) Tất cả các nhãn mác phải:

- Được viết bằng tiếng Anh
- Từ ngữ rõ ràng, dễ đọc, không bị nhoè
- Dễ nhìn
- Được in ở cỡ chữ tiêu chuẩn, tối thiểu 1,5mm
- Màu sắc dễ phân biệt với tông màu nền của sản phẩm

(ii) Nhãn mác phải ghi rõ:

- Nước xuất xứ
- Mô tả chính xác và trung thực về hàng hoá
- Liệt kê số lượng, khối lượng, độ dài, diện tích hoặc số sản phẩm. Trong bao bì không được chứa ít hơn số lượng được ghi trên nhãn mác và các đơn vị đo lường phải theo hệ mét
- Ghi rõ đơn vị đóng gói nhãn mác phải ghi rõ tên và địa chỉ của đơn vị đóng gói và/ hoặc nhà nhập khẩu.

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MẮC

Quy định đối với một số sản phẩm cụ thể:

- Mỹ phẩm, xà phòng và các vật dụng trong nhà tắm
- Thực phẩm
- Hàng may mặc
- Sản phẩm làm sạch gia dụng

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC

Hệ thống đánh số GS1 (One Global Standard – Một tổ chức tiêu chuẩn toàn cầu)

- GS1 Úc - cho phép phân định một cách đơn nhất và thu nhận tự động thông tin về vật phẩm, địa điểm, các bên và dịch vụ trong suốt chuỗi cung ứng toàn cầu;
- GS1 Úc - thực hiện các thông lệ tốt nhất thế giới về các kỹ thuật quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Các số GS1 và mã vạch - hỗ trợ đặt hàng, kiểm tra, theo dõi, giao hàng, và thanh toán trong suốt chuỗi cung ứng ở bất kỳ đâu trên thế giới;

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MẮC

Mã vạch

- Quét mã vạch là một phương pháp xác định thông tin chính xác, nhanh chóng và dễ dàng;
- Một hình thức được coi là “thương mại phi giấy tờ”;
- Mã vạch GS1 phải được in rõ ràng, theo đúng các chi tiết kỹ thuật quy định của hệ thống ký hiệu số GS1 và phải được giải mã chính xác vào mọi lúc. Các vạch trong bản mã vạch phải đúng kích thước và tỷ lệ;
- Các ký hiệu số GS1 sử dụng ba loại mã vạch khác nhau, phụ thuộc vào từng mục đích và điều kiện cụ thể. Các chi tiết kỹ thuật trên mã vạch có thể tham khảo tại website của GS1 Úc www.GS1au.org.

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC

Quy định mới về nhãn mác

Từ ngày 1/7/2016, chính phủ Úc bắt đầu áp dụng Tiêu chuẩn Thông tin nhãn mác thực phẩm quốc gia xuất xứ 2016 ([Country of Origin Food Labelling Information Standard 2016](#))

- Hệ thống nhãn mới cho thực phẩm tại Úc đơn giản và dễ hiểu
- Cung cấp thông tin về nguồn gốc thực phẩm lập tức cho người tiêu dùng
- Cho biết rõ bao nhiêu phần trăm nguyên liệu trong món hàng xuất xứ từ nước Úc.

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC

Có một số loại nhãn như sau:

- ❑ **Grown in Australia:** Thường thấy nhãn này trên các loại thức ăn tươi sống, là thực phẩm được nuôi, trồng, sản xuất ở Úc, và các thành phần trong đó 100% ở Úc.
- ❑ **Product of Australia:** Đây là thực phẩm có 100% thành phần được nuôi trồng tại Úc, và được chế biến, đóng gói ở Úc.
- ❑ **Made in Australia:** ít nhất 70% thành phần được sản xuất, chế biến và đóng gói tại Úc. Tất cả những thực phẩm chỉ xắt ra, vô hộp, hay tái đóng gói tại Úc từ các nguồn nhập cảng từ 1/7/2016 sẽ không còn được dán nhãn hiệu “Made in Australia”.
- ❑ **Packed in Australia:** Thực phẩm có ít hơn 70% thành phần có xuất xứ từ Úc sẽ dán nhãn này, và để rõ số phần trăm nguyên liệu trong đó đến từ hay được chế biến ở Úc.
- ❑ **Imported goods:** Hàng nhập khẩu và Úc bán phải để nhãn ghi rõ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC



Made in Australia from 100% Australian ingredients

Made in Italy



Produced in Australia

Made in Cambodia



Packed in Australia from at least 68% Australian ingredients.



Made in Australia -ingredient sources vary - average 59% Australian Ingredients call (07) 0000 0000 for details



Made in Israel from at least 90% Australian ingredients.



Produced in Australia with at least 9% Australian Ingredients



Made in Australia from less than 10% Australian ingredients



Made in Australia from at least 50% Australian ingredients



Made in Australia from at least 70% Australian ingredients



Made in Australia from at least 90% Australian ingredients



Made in Australia from imported ingredients

QUY ĐỊNH VỀ ĐÓNG GÓI VÀ NHÃN MÁC

Từ ngày 1/7/2018, tất cả các loại thực phẩm, trừ thực phẩm không ưu tiên phải có nhãn mác mới.

- ❑ Thực phẩm không ưu tiên không bị yêu cầu phải sử dụng hình kangaroo trên logo hay hình cây thước thể hiện tỷ lệ phần trăm của các thành phần từ Úc, nhưng vẫn sẽ phải có chi tiết quốc gia xuất xứ, nhưng chi tiết này không cần phải nằm trong khung riêng biệt rõ ràng.
- ❑ Các thực phẩm không ưu tiên bao gồm:
 - Gia vị
 - Bánh kẹo
 - Bánh qui và các loại thức ăn vặt (snack foods)
 - Nước đóng chai
 - Nước uống thể thao, nước giải khát
 - Trà và cà phê
 - Đồ uống có cồn
 - Bánh kẹo có hình thù lạ mắt ví dụ như trứng lễ phục sinh và hộp đựng quà lễ phục sinh
 - Mật ong còn ở nguyên dạng, trong khung chứa lấy mật
 - Cá trích muối hun khói

TIÊU CHUẨN CỦA SẢN PHẨM

- ❑ Cơ quan Tiêu chuẩn Úc (Standards Australia www.standards.com.au) và nhiều chính quyền bang đã phát triển một loạt các tiêu chuẩn bắt buộc và không bắt buộc cho nhiều loại hàng hoá
- ❑ Trong lĩnh vực thực phẩm cũng có những quy định nghiêm ngặt về y tế bên cạnh các quy định kiểm dịch.
- ❑ Mỗi bang ở Úc đều có những quy định pháp lý riêng về độ nguyên chất của sản phẩm được bán cho người tiêu dùng, quy định thành phần và loại bao bì được sử dụng cho một số danh mục hàng thực phẩm nhất định.

QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(i) Thương hiệu

- Luật Thương hiệu năm 1995 cho phép những chủ sở hữu có đăng ký, hoặc trong một số trường hợp nhất định, người sử dụng được cấp phép của một thương hiệu phản đối việc nhập khẩu những mặt hàng vi phạm thương hiệu của họ.
- Chủ sở hữu có đăng ký hoặc người sử dụng được cấp phép thực hiện việc này bằng cách gửi một thông báo phản đối (*Notice of Objection*) cho Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Úc (www.custom.gov.au).

(ii) Bản quyền

- Luật Bản quyền năm 1968 cho phép chủ sở hữu bản quyền, hoặc người được cấp phép phản đối việc nhập khẩu những mặt hàng vi phạm bản quyền của họ.

IV. KHUYẾN NGHỊ CHO DOANH NGHIỆP



Kiểm tra hàng hoá có cần phải xin giấy phép nhập khẩu



Kiểm tra hàng hóa có thuộc diện kiểm dịch



Kiểm tra hàng hóa có cần phải đóng thuế/phí/lệ phí



Hiểu các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để tận dụng các ưu đãi về thuế



Kiểm tra các chi phí liên quan đến quá trình đưa hàng hóa vào thị trường



Đảm bảo hàng hóa được dán nhãn theo quy định

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC HẢI QUAN



2. XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA ĐƯỢC/XIN GIẤY PHÉP/CẤM NHẬP KHẨU VÀO ÚC



Được phép NK

NK tự do

VD: Hàng may mặc,
hàng hóa tiêu dùng
thông thường

NK cần quy trình đàm
phán xin cấp phép

VD: quả tươi, tôm tươi
nguyên con



Hạn chế/cấm NK

Hạn chế NK
Cần xin cấp phép khi NK

VD: kháng sinh, a-mi-ang...

Cấm NK hoàn toàn

VD: chất kích thích...

Danh sách tại đường link
<https://www.abf.gov.au/importing-exporting-and-manufacturing/prohibited-goods/list-of-items>

4. TÌM HIỂU CÁC LOẠI PHÍ KHÁC (NẾU CÓ)



- Phí thông quan
- Thuế hải quan
- Thuế hàng hóa và dịch vụ
- Thuê/phi khác

5. ƯU ĐÃI TỪ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO



**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO
ASEAN – ÚC – NIU DI-LÂN**



**HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ
TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG**



**HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN
DIỆN KHU VỰC**

ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Vụ Thị trường châu Á – châu Phi, Bộ Công Thương

Phòng Đông Bắc Á – Nam Thái Bình Dương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 024 2220 5425

ngangtp@moit.gov.vn

<http://moit.gov.vn>

Thương vụ Việt Nam tại Úc

Viet Nam Trade Office

Địa chỉ: Số 9 Poate Road Centennial Park NSW 2021, Australia

Tel +61 2 9356 4869

Fax +61 2 9361 5898

Email: au@moit.gov.vn - vntrade@bigpond.net.au

Cơ quan Hải quan Úc

Canberra - National and Regional Head Office - Customs House

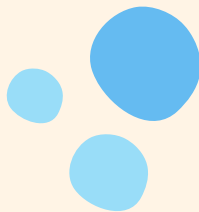
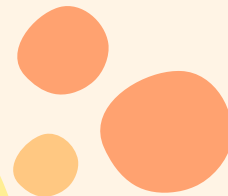
5 Constitution Avenue

CANBERRA CITY ACT 2601

Telephone: +61293133010

Website: <http://www.customs.gov.au/default.asp>

TÀI LIỆU PHỔ BIẾN



The background is a light cream color with several abstract shapes. A large yellow circle is centered, containing the text. To its left is a smaller orange circle and a larger orange shape. To its right is a blue circle and a larger blue shape. At the bottom, there is a wide, horizontal orange brushstroke. The text is in a bold, black, sans-serif font.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!